

Số: /BC-STNMT-VP

Sóc Trăng, ngày tháng 9 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính quý III năm 2022 và kết quả thực hiện các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng.

I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ CCHC:

1. Một số thông tin nổi bật, mới trong công tác chỉ đạo, điều hành về CCHC tại Sở:

1.1 Tiếp tục triển khai thực hiện các kế hoạch của UBND tỉnh về công tác CCHC năm 2022 đảm bảo đúng nội dung và tiến độ kế hoạch đã đề ra, cụ thể:

- Ban hành 01 văn bản chỉ đạo các phòng, đơn vị thuộc Sở về việc triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh liên quan đến công tác cải cách hành chính¹.

- Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng tài sản công tại Sở Tài nguyên và Môi trường tại Quyết định số 83/QĐ-STNMT ngày 30/6/2022.

- Ban hành Kế hoạch số 28/KH-STNMT ngày 05/9/2022 về kiểm tra công tác cải cách hành chính và việc thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022 và thành lập Tổ kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022 đối với các phòng, đơn vị thuộc Sở tại Quyết định số 107/QĐ-STNMT ngày 06/9/2022. Theo đó dự kiến sẽ thực hiện việc kiểm tra trong khoảng thời gian từ tháng 9/2022 đến tháng 10/2022.

1.2 Công tác rà soát thủ tục hành chính:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Vương Quốc Nam, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng tại Công văn số 3284/VP-TTHC ngày 05/7/2022 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1310/QĐ-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường đã rà soát, trình Chủ tịch UBND tỉnh bãi bỏ 01 thủ tục hành chính lĩnh vực địa chất và khoáng sản ban hành kèm theo Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải

¹ Công văn số: 50/STNMT-VP ngày 22/7/2022 về việc tham gia Hội thi trực tuyến Cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2022.

quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng và Quyết định số 2921/QĐ-UBND ngày 05/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng tại Tờ trình số 1711/TTr-STNMT ngày 21/7/2022. Kết quả UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 28/7/2022.

- Tình hình, kết quả xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với việc giải quyết từng TTHC (gồm: cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) được thực ngay khi Chủ tịch UBND tỉnh công bố TTHC mới. Kết quả, Sở đã trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt 6 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường và 02 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý tại Tờ trình số 2117/TTr-STNMT ngày 08/9/2022, hiện đang chờ phê duyệt. Đồng thời đang tổ chức lấy ý kiến đóng góp các ngành có liên quan đối với các quy trình nội bộ lĩnh vực môi trường cấp huyện.

1.3 Công tác tuyên truyền cải cách hành chính:

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 16/KH-STNMT ngày 16/3/2022 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường, kết quả:

- Thực hiện 01 chuyên mục Cải cách hành chính trong lĩnh vực môi trường năm 2022 để tuyên truyền về những thay đổi của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 so với trước đây và tuyên truyền về việc rút ngắn thời gian tiếp nhận hồ sơ, giảm thời gian tổ chức/doanh nghiệp phải chờ đợi khi đến nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

Sản phẩm cụ thể:

+ Nội dung trình bày theo Phụ lục đính kèm.

+ Link Chuyên mục tuyên truyền được phát sóng trên Đài Truyền hình Sóc Trăng: <http://thst.vn/t/chuyen-muc-tai-nguyen-va-moi-truong-18082022>.

- Gửi đăng 01 tin bài trên Chuyên trang cải cách hành chính tỉnh và 02 tin bài trên Cổng thông tin điện tử của Sở và 01 chuyên trang đăng Báo Sóc Trăng theo kế hoạch.

2. Kết quả thực hiện các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh:

Trong kỳ báo cáo, công chức, viên chức thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính và thực hiện tốt các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh, theo đó không có trường hợp nào vi phạm các nội dung chỉ thị đã đề ra.

3. Cung cấp số liệu thực tế:

Theo Phụ lục đính kèm.

4. Cung cấp danh sách lãnh đạo, công chức phụ trách công tác CCHC:

STT	Nội dung	Họ tên	Chức vụ	Email/điện thoại
1	Lãnh đạo phụ trách CCHC	Ngô Thái Chân	Giám đốc Sở	ntchan@soctrang.gov.vn 0913 983 072
2	Công chức phụ trách tham mưu CCHC	Đặng Ngọc Duy Trinh	Phó Chánh Văn phòng Sở	dndtrinh@soctrang.gov.vn 0947 826 111

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

**Phụ lục: THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
ĐỊNH KỲ QUÝ III NĂM 2022 CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI
TRƯỜNG TỈNH SÓC TRĂNG**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-STNMT-VP ngày /9/2022 của Sở Tài
nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng)*

STT	Chỉ tiêu thống kê	Đơn vị tính	Kết quả thống kê	Ghi chú
			Số lượng/tỷ lệ	
I	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (Lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%	72	Kế hoạch số 04/KH- STNMT ngày 27/01/2022
	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	18	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	13	
	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	4	Công văn số: 08/STNMT-VP ngày 17/02/2022; 28/STNMT- VP ngày 19/4/2022; 30/STNMT-VP ngày 05/5/2022; 47/STNMT- VP ngày 13/7/2022; 50/STNMT-VP ngày 22/7/2022
2	Kiểm tra CCHC			Kế hoạch số 28/KH- STNMT ngày 05/9/2022
	Số phòng ban đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		Theo kế hoạch thời gian thực hiện từ tháng 9 đến tháng 10
	Số đơn vị trực thuộc đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
3	Tuyên truyền CCHC			Kế hoạch số 16/KH- STNMT ngày 16/3/2022
	Tỷ lệ thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền theo kế hoạch	%	77	
	Số lượng tin, bài viết, phóng sự gửi và duyet đăng tại Chuyên trang CCHC tỉnh (https://cchc.soctrang.gov.vn/)	Tin, bài	1	

	Số lượng tin, bài viết, phóng sự đã đăng tại Chuyên mục CCHC của Trang Thông tin điện tử của đơn vị	Tin, bài	2	
	Có thực hiện tuyên truyền CCHC thường xuyên thông qua phương tiện truyền thông (báo, đài, website, zalo, ...)	Tin, bài	4	03 chuyên trang đăng báo Sóc Trăng; 01 chuyên mục phát sóng Đài truyền hình Sóc Trăng
	Có thực hiện tuyên truyền CCHC thường xuyên thông qua các cuộc họp, hội nghị, hội thi, hội diễn,...	Có = 1 Không = 0	1	
4	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao			
	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ		
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ		
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
5	Có sáng kiến, giải pháp mới về CCHC	Không = 0; Có = 1	0	
6	Thực hiện khen thưởng về kết quả CCHC	Không = 0; Có = 1	0	
7	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	100	
	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	1	
	Tỷ lệ hài lòng trong kỳ báo cáo	%	100	
8	Việc chấp hành Chỉ thị 10 của Chủ tịch UBND tỉnh, Chỉ thị 10 và Chỉ thị 26 của Thủ tướng Chính phủ về kỷ luật, kỷ cương hành chính	Tốt = 1 Có vi phạm = 0	1	
9	Nhiệm vụ khác (nếu có)			
II	Cải cách thể chế			
1	Số VBQPPL đã tham mưu ban hành	Văn bản	0	
	Số VBQPPL tham mưu ban hành đúng tiến độ	Văn bản	0	
	Số VBQPPL tham mưu ban hành đúng quy trình, thủ tục theo quy định	Văn bản	0	
2	Rà soát VBQPPL			
	Số VBQPPL phải rà soát		0	
	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	0	

	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau rà soát	Văn bản	0	
	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3	Thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật	Không = 0; Có = 1	1	Tổ chức lớp tập huấn về văn bản QPPL cho khoảng 428 người tham dự; tuyên truyền phổ biến trên Báo, Đài, Cổng thông tin điện tử của Sở.
	Số lượng văn bản đã tuyên truyền	Văn bản	1	Sổ tay tuyên truyền Luật BVMT năm 2020.
III	Cải cách thủ tục hành chính			
1	Kiểm soát TTHC	Không = 0; Có = 1	1	
	Số lượng TTHC thực hiện rà soát	TTHC	1	Rà soát trình bãi bỏ 01 TTHC lĩnh vực khoáng sản
2	Kế hoạch rà soát TTHC	Có = 1 Không = 0	0	
3	Đơn giản hóa TTHC	Không = 0; Có = 1	0	
	Rút ngắn thời gian giải quyết so với quy định	Thủ tục	0	chưa thực hiện
	Giảm thành phần hồ sơ	Thủ tục	0	không đăng ký nội dung này
	Khác	Thủ tục	0	
4	Thống kê TTHC			
	Số TTHC được công bố mới	Thủ tục	0	
	Số TTHC đã được bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0	
	Tổng số TTHC đang có hiệu lực:	Thủ tục	102	
	- Số TTHC áp dụng tại cơ quan, đơn vị:	Thủ tục	102	Bãi bỏ 01 TTHC lĩnh vực khoáng sản tại QĐ số 1957/QĐ-UBND ngày 28/7/2022
	- Số TTHC áp dụng tại các đơn vị trực thuộc:	Thủ tục	0	
5	Có thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	Có = 1 Không = 0	1	
	Số lượng ý kiến đã tiếp nhận	Ý kiến	4	
	Số lượng ý kiến đã giải quyết	Ý kiến	4	

6	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	78	
	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	1	
	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%	94	Đã trình UBND tỉnh phê duyệt các quy trình nội bộ, đang chờ được phê duyệt
	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	94	
7	Kết quả giải quyết TTHC			
	Số lượng hồ sơ TTHC do cơ quan, đơn vị tiếp nhận		109	
	Số lượng hồ sơ TTHC do cơ quan, đơn vị trả kết quả		112	
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100	
IV	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
1	Cơ cấu tổ chức bộ máy			
	Số phòng ban chuyên môn thuộc khối văn phòng sở	Cơ quan, đơn vị	5	
	Số tổ chức hành chính trực thuộc sở ngành (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	2	
	Số phòng ban chuyên môn trong tổ chức hành chính trực thuộc (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	4	
	Số đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở ngành (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	4	
	Số phòng ban chuyên môn trong đơn vị sự nghiệp trực thuộc (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	23	
	Số lượng phòng ban, tổ chức hành chính thuộc sở cắt giảm trong năm (nếu có)	Cơ quan, đơn vị		
	Tỷ lệ phòng ban, tổ chức hành chính thuộc sở cắt giảm so với kế hoạch năm (nếu có)	%		
	Số lượng đơn vị sự nghiệp cắt giảm trong năm (nếu có)	Cơ quan, đơn vị		
	Số phòng ban trong đơn vị sự nghiệp thuộc sở được cắt giảm trong năm (nếu có)	Cơ quan, đơn vị		
	Tỷ lệ phòng ban trong đơn vị sự nghiệp thuộc sở được cắt giảm so với kế hoạch năm (nếu có)	%		

2	Số liệu về biên chế công chức			
	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	61	Quyết định số 18/QĐ-STNMT ngày 07/3/2022 Về việc giao chỉ tiêu biên chế công chức và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ) tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng năm 2022.
	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	58	
	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	5	Hợp đồng theo NĐ68 và NĐ161
	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	1	Quyết định số 13/QĐ-STNMT ngày 23/3/2022 về việc cho ông Huỳnh Hùng Anh được nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ.
	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với kế hoạch năm	%	100	
3	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có)			
	Tổng số người làm việc được giao	Người		
	Tổng số người làm việc có mặt	Người		
	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người		
	Tỷ lệ % đã tinh giản so với kế hoạch năm	%		
4	Số người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn (nếu có)			
	Tổng số người làm việc được duyệt	Người	277	Theo đề án sắp xếp đơn vị sự nghiệp
	Tổng số người làm việc có mặt	Người	264	
5	Số liệu về lãnh đạo			
	Số lượng lãnh đạo cấp sở, ngành	Người	4	

	Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc sở, ngành	Người	26	
	Số lượng lãnh đạo cấp phòng trong đơn vị trực thuộc	Người	6	
6	Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước			Theo Kế hoạch đến Quý IV triển khai 01 Đoàn
	Số đơn vị hành chính cấp huyện, phòng chuyên môn cấp huyện đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
	Số đơn vị hành chính cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
7	Thanh tra chuyên ngành			
	Số sở ngành và các đơn vị trực thuộc sở ngành đã thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số đơn vị hành chính cấp huyện và các đơn vị thuộc, trực thuộc UBND cấp huyện đã thanh tra	Cơ quan, đơn vị	4	Trần Đề, Mỹ Xuyên, TPST, Long Phú
	Số đơn vị hành chính cấp xã đã thanh tra	Cơ quan, đơn vị		
	Số vấn đề phát hiện qua thanh tra	Vấn đề	3	còn Long Phú chưa kết luận
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	Các đối tượng thanh tra chưa báo cáo kết quả thực hiện kết luận
V	Cải cách chế độ công vụ			
1	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
	Cơ quan, đơn vị đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Có = 1Không = 0	1	Quyết định số 1792/QĐ-UBND ngày 07/7/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng về phê duyệt danh mục vị trí việc làm, biên chế công chức và cơ cấu công chức thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng
	Cơ quan, đơn vị đã thực hiện rà soát, hoàn chỉnh bản mô tả vị trí việc làm, khung năng lực công chức, viên chức theo chức năng, nhiệm vụ hiện hành và gửi về Sở Nội vụ	Có = 1Không = 0	1	
2	Tuyển dụng công chức, viên chức (nếu có)			
	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	2	

	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	1	
	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người		
	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người		
3	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo			
	Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0		
	Số lãnh đạo cấp sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người		
	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người	2	
	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc đơn vị trực thuộc sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người		
4	Công tác đào tạo, bồi dưỡng			
	Số người được đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch	Người	114	Báo cáo số 274/BC-STNMT ngày 27/11/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường
	Số người đã được đào tạo, bồi dưỡng thực tế	Người		
5	Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác			
	Chỉ tiêu chuyển đổi theo quy định	Người	3	Kế hoạch số 07/KH-STNMT ngày 17/02/2022 Về việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng năm 2022.
	Kết quả thực hiện thực tế	Người	2	
6	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền).		0	
	Số lãnh đạo cấp sở, ngành bị kỷ luật.	Người		
	Số lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc sở, ngành bị kỷ luật.	Người		
	Số lãnh đạo cấp phòng trong đơn vị trực thuộc sở, ngành bị kỷ luật.	Người		
	Số công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc sở, ngành bị kỷ luật.	Người		

	Số người làm việc tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người		
	- Trong đơn vị SNCL tự chủ hoàn toàn			
	- Trong đơn vị SNCL tự chủ một phần			
	- Trong đơn vị SNCL do ngân sách nhà nước đảm bảo			
VI	Cải cách tài chính công			
1	Sở ngành thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định	Có = 1 Không = 0	1	
2	Số tổ chức hành chính trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính	Cơ quan, đơn vị	2	
3	Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL) thực hiện cơ chế tự chủ			
	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị		
	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	4	
	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị		
	Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị		
4	Quy chế chi tiêu nội bộ của sở ngành đã được thẩm định và ban hành theo quy định	Có = 1 Không = 0	1	Quyết định số 83/QĐ-STNMT ngày 30/6/2022
5	Số lượng đơn vị trực thuộc có Quy chế chi tiêu nội bộ đã được thẩm định và ban hành theo quy định	Cơ quan, đơn vị	0	Các đơn vị chưa được phê duyệt phương án tự chủ nên chưa có cơ sở để xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ
VII	Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số			
1	Ban hành kế hoạch phát triển chính quyền số, ứng dụng CNTT	Có = 1; Không = 0	1	
2	Bố trí công chức, viên chức chuyên trách CNTT	Người	7	
1	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
	Tổng số văn bản đi của cơ quan, đơn vị (văn bản điện tử và văn bản giấy)	Văn bản	1.214	

	- Số lượng văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	Văn bản	1.106	
	- Số lượng văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	Văn bản	0	
2	Vận hành kết nối liên thông với Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh	Có = 1 Không = 0	1	
3	Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4		89	
	Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3		1	
	- Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	1	
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	1	
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	TTHC	0	
	Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4		88	
	- Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	88	
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	88	
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	TTHC	15	
	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia	TTHC	88	
	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến đối với các TTHC đã cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	TTHC	92	
	Số lượng hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	TTHC	79	
	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	TTHC	50	

	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh	TTHC	50	
	Vận hành hệ thống báo cáo cấp tỉnh	Có = 1; Không = 0	1	
	Sử dụng phần mềm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh giao	Có = 1; Không = 0	1	
	Số lượng công chức, viên chức có tài khoản thư điện tử chính thức	Người	308	
	Số lượng lãnh đạo được cấp chứng thư số	Người	57	
	Triển khai các ứng dụng số khác như: Quản lý nhân sự, Quản lý tài chính – Kế toán, Quản lý Thi đua – Khen thưởng, Quản lý tài sản	Số lượng phần mềm	2	
4	Dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)			
	Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ (BCCI)	TTHC	23	
	Tổng số TTHC thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	TTHC	0	
	Tổng số TTHC thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	TTHC	23	
	Tổng số hồ sơ thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	0	
	Tổng số hồ sơ thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	0	
5	Áp dụng ISO trong hoạt động			Kế hoạch số 05/STNMT-VP ngày 27/01/2022
	Sở ngành thực hiện công bố, công bố lại ISO	Có = 1 Không = 0	0	Dự kiến thực hiện công bố vào tháng 12/2022
	Sở ngành thực hiện đánh giá nội bộ	Có = 1 Không = 0	0	Dự kiến thực hiện trong tháng 10/2022 đồng thời với kiểm tra CCHC
	Sở ngành thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	Có = 1 Không = 0	0	Thực hiện sau khi tổ chức xong đánh giá nội bộ
	Đơn vị trực thuộc sở ngành thực hiện công bố, công bố lại ISO	Có = 1 Không = 0	0	Dự kiến thực hiện công bố vào tháng 12/2022
	Đơn vị trực thuộc sở ngành thực hiện đánh giá nội bộ	Có = 1 Không = 0	0	chưa thực hiện

	Đơn vị trực thuộc sở ngành thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	Có = 1 Không = 0	0	chưa thực hiện
--	---	---------------------	---	----------------